

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC  
LUẬT SỞ HỮU  
TRÍ TUỆ

Khoa Kinh Tế

2009

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1 THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : Luật Sở hữu trí tuệ

1.2 Mã môn học : BLAW4304

1.3 Trình độ : Đại học

1.4 Ngành : Luật kinh tế

1.5 Khoa phụ trách : Khoa Kinh Tế

1.6 Số tín chỉ : 3

#### 1.7 Yêu cầu đối với môn học

- Điều kiện tiên quyết : sinh viên đã học qua môn: Lý luận về nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương), luật dân sự, luật thương mại.
- Các yêu cầu khác : không

#### 1.8 Yêu cầu đối với sinh viên :

Sinh viên cần thực hiện một số yêu cầu trong quá trình học tập:

Nghiên cứu tài liệu học tập theo yêu cầu giảng viên

Tham gia tích cực vào bài giảng và thảo luận

Chuẩn bị trước các văn bản luật: Luật dân sự 2005, luật sở hữu trí tuệ 2005, luật sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung 2009, pháp lệnh giống cây trồng 2004

### 2 MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

#### 2.1 Mô tả môn học:

Nội dung môn học trình bày những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời nội dung môn học còn đề cập đến các điều ước quốc tế về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang có giá trị áp dụng trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay.

## 2.2 Mục tiêu môn học:

### Về Kiến thức:

Giúp người học có hiểu biết một cách đầy đủ về các khái niệm, đặc điểm, bản chất, vai trò của sở hữu trí tuệ

Phân biệt được quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Biết được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc theo các điều ước quốc tế.

### Về Nhận thức:

Có nhận thức và thái độ, hành vi đúng đắn về các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ trong cuộc sống.

Có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm đảm bảo lợi ích cá nhân, quyền và lợi ích chung của nhà nước và xã hội.

## 3 NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

STT	BÀI	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	Khái quát về sở hữu trí tuệ	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ; phân loại đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; xác định chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ và kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam và quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm và đặc điểm sở hữu trí tuệ</li> <li>2. Khái niệm và đặc điểm về quyền sở hữu trí tuệ Khái niệm Đặc điểm</li> <li>3. Đối tượng của quyền SHTT Quyền tác giả và các quyền liên quan Quyền sở hữu công nghiệp Quyền đối với giống cây trồng</li> <li>4. Chủ thể của quyền SHTT</li> <li>5. Pháp luật về quyền SHTT ở VN</li> <li>6. Pháp luật quốc tế về SHTT</li> </ol>
2	Quyền tác giả, quyền liên quan và bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan	Giúp người học hiểu rõ về quyền tác giả và quyền liên quan, phân biệt được các loại quyền tác giả, xác định được đối tượng, chủ thể, nội quyền tác giả và mối quan hệ giữa về quyền tác giả với quyền liên quan đến tác giả, bảo hộ của pháp luật VN và quốc tế đối với quyền tác giả và quyền liên quan.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyền tác giả Khái niệm và đặc điểm quyền tác giả Khái niệm quyền tác giả Phân loại quyền tác giả Đối tượng, chủ thể và nội dung quyền tác giả. Đối tượng Chủ thể Nội dung Bảo hộ của pháp luật VN đối với</li> </ol>

			<p>quyền tác giả</p> <p>Công ước Bern về bảo hộ quyền tác giả</p> <p>2. Quyền liên quan:</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Nội dung quyền liên quan</p> <p>Mối quan hệ giữa quyền tác giả với quyền liên quan</p> <p>Bảo hộ của pháp luật VN đối với quyền liên quan</p> <p>Căn cứ, thời hạn và phạm vi bảo hộ đối với Quyền của người biểu diễn</p> <p>Căn cứ, thời hạn và phạm vi bảo hộ đối với Quyền của nhà sản xuất, xuất bản, ghi âm, ghi hình</p> <p>Bảo hộ quyền liên quan theo điều ước quốc tế.</p>
3	Quyền sở hữu công nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp	<p>Cung cấp kiến thức cơ bản về quyền sở hữu công nghiệp trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Người học nhận biết được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trong sáng chế, căn cứ phát sinh, điều kiện công nhận, thời gian, phạm vi và thủ tục đối với việc bảo hộ sáng chế; cách thức đăng ký bảo hộ sáng chế;</p> <p>Người học nhận biết về kiểu dáng công nghiệp, bảo hộ của pháp luật đối quyền sở hữu công nghiệp về kiểu dáng công nghiệp; Hiểu biết đầy đủ về nhãn hiệu hàng hóa và bảo hộ pháp luật Việt Nam và quốc tế đối với nhãn hiệu hàng hóa; nhận biết về khái niệm chỉ dẫn địa lý phân biệt chỉ dẫn địa với các chỉ dẫn xuất xứ, chỉ dẫn thương mại..., bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý và các hành vi xâm phạm chỉ dẫn địa lý. Ngoài ra người học còn nhận biết các</p>	<p>1. Quyền SHCN về sáng chế</p> <p>Khái niệm và đặc điểm sáng chế</p> <p>Đối tượng sáng chế</p> <p>Bảo hộ Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế</p> <p>Thời điểm phát sinh quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế</p> <p>Tiêu chuẩn để công nhận sáng chế</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ sáng chế</p> <p>Thủ tục đăng ký sáng chế</p> <p>Văn bằng sáng chế</p> <p>Hành vi xâm phạm quyền sáng chế</p> <p>Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế</p> <p>Đăng ký bảo hộ sáng chế ở nước ngoài</p> <p>Sự cần thiết đăng ký sáng chế ở nước ngoài</p> <p>Đăng ký bảo hộ sáng chế theo công ước Paris</p> <p>Đăng ký bảo hộ sáng chế theo hiệp ước PCT (HUHTpaten 1970)</p> <p>2. Quyền SHCN đối với kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Đối tượng của kiểu dáng công</p>

		<p>khái niệm khác như tên thương mại, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và bí mật kinh doanh cũng như các bảo hộ của pháp luật đối với các khái niệm trên</p>	<p>ngành</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Thời điểm phát sinh quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Tiêu chuẩn để công nhận kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Văn bằng bảo hộ</p> <p>Hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Nội dung của quyền SHCN về kiểu dáng công nghiệp</p> <p>Đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp ở nước ngoài</p> <p>Sự cần thiết đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp ở nước ngoài</p> <p>Đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp theo thỏa ước Lahay</p> <p>3. Quyền SHCN đối với Nhãn hiệu hàng hóa</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Đối tượng của nhãn hiệu HH</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với nhãn hiệu H</p> <p>Thời điểm phát sinh quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu HH</p> <p>Tiêu chuẩn để công nhận nhãn hiệu HH</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ nhãn hiệu HH</p> <p>Thủ tục đăng ký nhãn hiệu</p> <p>Văn bằng bảo hộ</p> <p>Hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu HH</p> <p>Nội dung của quyền SHCN về nhãn hiệu HH</p> <p>Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu HH ở nước ngoài</p>
--	--	---	---

			<p>Sự cần thiết đăng ký bảo hộ nhãn hiệu HH ở nước ngoài</p> <p>Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu HH theo thỏa ước Lahay</p> <p>4. Quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Phân biệt chỉ dẫn địa lý với chỉ dẫn thương mại</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý</p> <p>Thời điểm phát sinh quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý</p> <p>Tiêu chuẩn để công nhận chỉ dẫn địa lý</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý</p> <p>Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý</p> <p>Văn bằng bảo hộ</p> <p>Hành vi xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý</p> <p>Nội dung của quyền SHCN về chỉ dẫn địa lý</p> <p>5. Quyền SHCN đối với tên thương mại</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với tên thương mại</p> <p>Cơ chế xác lập bảo hộ tên thương mại</p> <p>Điều kiện để công nhận bảo hộ tên thương mại</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ tên thương mại</p> <p>Nội dung của quyền SHCN về tên thương mại</p> <p>6. Quyền SHCN đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Thời điểm phát sinh quyền sở hữu công nghiệp đối với thiết kế bố trí</p>
--	--	--	--

			<p>mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Tiêu chuẩn để công nhận thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Văn bằng bảo hộ</p> <p>Nội dung của quyền SHCN đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>Đăng ký bảo hộ thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn ở nước ngoài</p> <p>7. Quyền SHCN đối với Bí mật kinh doanh</p> <p>Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với bí mật kinh doanh</p> <p>Căn cứ xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh</p> <p>Điều kiện để công nhận</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ</p> <p>Hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh.</p> <p>Nội dung của quyền SHCN về bí mật kinh doanh</p>
4	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản luật định đối với hoạt động chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, giúp người học nhận biết cách thức chuyển giao quyền SHCN, biết được hình thức luật định đối với hợp đồng chuyển giao, quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ chuyển giao.	<p>1. Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>Khái niệm</p> <p>Hợp đồng chuyển nhượng</p> <p>2. Chuyển nhượng đối tượng sử dụng SHCN</p> <p>Khái niệm</p> <p>Hợp đồng</p>
5	Quyền với giống cây trồng và bảo hộ quyền với giống cây trồng	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giống cây trồng, hình thức bảo hộ đối với giống cây trồng, tiêu chuẩn được bảo hộ, thời hạn, phạm vi, nội dung bảo hộ và những giới hạn đối với giống cây trồng.	<p>1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>Bảo hộ quyền SHCN đối với giống cây trồng</p> <p>Tiêu chuẩn để cấp văn bằng bảo hộ</p> <p>Thời hạn, phạm vi bảo hộ quyền đối giống cây trồng</p> <p>Thủ tục đăng ký bảo hộ quyền đối với giống cây trồng</p>

			2. Nội dung của quyền SHCN về kiểu dáng công nghiệp 3. Giới hạn quyền đối với giống cây trồng
--	--	--	--

## 4 HỌC LIỆU

### 4.1 Tài liệu bắt buộc

- TS Lê Nét, Quyền sở hữu trí tuệ, NXB ĐHQG TPHCM, 2006.

### 4.2 Tài liệu tham khảo

- TS. Nguyễn Thanh Tâm, Quyền sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại, NXB Tư Pháp, 2006.
- Luật Sở hữu trí tuệ.

## 5 TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

BÀI	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC			Tổng
	Thuyết trình			
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	
Bài 1	6 tiết	Câu hỏi chuẩn bị	2 tiết	8 tiết
Bài 2	6 tiết	Câu hỏi chuẩn bị BT thảo luận	2 tiết	8 tiết
Bài 3	15 tiết	Câu hỏi chuẩn bị BT thảo luận	5 tiết	20 tiết
Bài 4	4 tiết	Câu hỏi chuẩn bị BT thảo luận	2 tiết	6 tiết
Bài 5	6 tiết	BT thảo luận	2 tiết	8 tiết

## 6 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	TRỌNG SỐ
1	Kiểm tra giữa kỳ: Giảng viên có thể áp dụng các hình thức sau đây để đánh giá: Bài tập tự luận, thảo luận tình huống, tiểu luận, bài thu hoạch (nếu có đi thực tế)	30% điểm môn học
2	Kiểm tra cuối kỳ : trắc nghiệm + tự luận	70% điểm môn học



## **7 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG**

### **7.1 Giảng viên: BÙI NGỌC TUYỀN**

- Học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường đại học Mở TPHCM
- Địa chỉ liên hệ: 97 Võ Văn Tần, quận 3, TPHCM
- Email: buingoctuyen@gmail.com

### **7.2 Giảng viên: TÊN GIẢNG VIÊN**

- Học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Email:

**Ban giám hiệu**

**Trưởng phòng QLĐT**

**Trưởng khoa**